TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/7/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Ngô Thị Luân**

Ông **Phạm Ngọc Diện**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị L**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 010 thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh LĐ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H,** sinh năm: 1979.

HKTT: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh LĐ.

Hiện đang chấp hánh án tại: Đội 5, K2, Trại giam S, xã PT, huyện B, tỉnh NT.

(Tại phiên tòa bà L có mặt, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn bà Hà Thị L trình bày: Năm 2006 bà L và ông Nguyễn Văn H tìm hiểu tự nguyện, sau đó về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến năm 2013 ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà vào ngày 04/10/2013. Quá trình chung sống vợ chồng bà L hòa thuận hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn nhưng đến năm 2019 ông H phạm tội hiếp dâm, sau đó ông H bị kết án 09 năm tù giam, hiện nay ông H đang đi chấp hành án. Nhận thấy mâu thuẫn của ông bà không thể giải quyết, bà L không thể nào tiếp tục chung sống với ông H được nữa nên bà L yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có hai con chung là Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 11/8/2007 và Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/8/2009. Hiện nay các con đang ở với bà L nên khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà L không còn yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:* Năm 2006 ông Nguyễn Văn H và bà Hà Thị L sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi cưới ông bà về sống tại thôn An Phước, xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, thời gian đầu vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng cũng có cãi nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông H không đồng ý ly hôn với bà Lan, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ vì ông H còn thương vợ, thương con.

Về con chung: Vợ chồng ông bà có hai con chung là Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 11/8/2007 và Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/8/2009. Do ông H không đồng ý ly hôn nên ông H không có yêu cầu. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông H đồng ý giao con cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung và nợ chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông H và yêu cầu được nuôi con chung. Ngoài ra, bà L không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc Hòa theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Lan, giao con cho bà L nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị L và ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình với nhau năm 2006, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đến năm 2013 ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà vào ngày 04/10/2013 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà L xác định ông bà phát sinh mâu thuẫn là do ông H không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, có lúc còn đánh đập bà L và vào năm 2019 ông H vi phạm pháp luật với chính người thân thích của bà Lan, việc làm của ông H là quá sức chịu đựng đối với bà L và bà L không thể nào tha thứ cho ông H để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau nên bà L yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nơi ông H đang chấp hành án để lấy lời khai của ông H thì ông H xác định vẫn còn thương yêu vợ con nên ông H không đồng ý giải quyết ly hôn. Xét thấy, bà L và ông H phát sinh mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn nhưng vợ chồng không H hợp để cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, bản thân ông H không tu chí làm ăn, có hành vi

vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức của con người làm phá vỡ hạnh phúc gia đình mà bản thân bà L cũng như gia đình bà L khó có thể chấp nhận. Vì vậy, nếu kéo dài mối quan hệ như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lan, xử cho bà L và ông H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Hà Thị L và ông Nguyễn Văn H có hai con chung là Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 11/8/2007 và Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/8/2009. Hiện nay các con đang ở với bà L nên khi ly hôn bà L yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay ông H đang đi chấp hành án, thời gian chấp hành án còn khá dài nên ông H không có điều kiện để trực tiếp nuôi con và từ khi ông H vắng nhà đến nay thì các con ông bà do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Các con ông bà cũng đã trên bảy tuổi và trình bày nguyện vọng được sống với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo việc chăm sóc con tốt nhất cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cả hai con chung là Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 11/8/2007 và Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/8/2009 cho bà L có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục.

Nếu sau này ông H chấp hành án xong, ông H ổn định cuộc sống có nguyên vọng yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có, còn ông H xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bà L phải bàu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hà Thị L, xử cho bà Hà Thị L và ông Nguyễn Văn H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Thuận, sinh ngày 11/8/2007 và Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/8/2009 cho bà Hà Thị L có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của các con. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Hà Thị L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hà Thị L đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003214 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Hà Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2022) bà Hà Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng ông Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang